

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹⁾; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết gọn là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

1.1. Căn cứ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 2, Điều 10; khoản 3 Điều 11; Điều 12; khoản 2 Điều 14; điểm a, khoản 2 Điều 20; điểm d, khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 30; Điều 31; điểm b, khoản 2 Điều 32; điểm b, khoản 2 Điều 34; khoản 1 Điều 39; điểm c, khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 42; khoản 7 Điều 45 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 để quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.2. Ngày 15 tháng 8 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để thay thế Thông tư số 53/2022/TT-BTC. Khoản 12 Điều 4; Điều 83; khoản 2 Điều 84; Điều 85; Điều 86; điểm đ khoản 2 Điều 87; khoản 1 Điều 90; điểm a, d khoản 2 Điều 94; khoản 2 Điều 103; khoản 1 Điều 104; Điều 105; khoản 1 Điều 106; điểm a khoản 2 Điều 108; điểm a khoản 2 Điều 111; điểm a khoản 1 Điều 116; điểm c khoản 2 Điều 117; khoản 4 Điều 119; Điều 120; khoản

⁽¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

7 Điều 122 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC tiếp tục giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định một số mức hỗ trợ và nội dung hỗ trợ cụ thể (*quy định nội dung hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền*). Vì vậy, qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy cần tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “*Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” để thay thế Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽²⁾.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật và các nội dung khác có trong dự thảo. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo. Cụ thể:

Theo dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định, đối với các khoản tài trợ, viện trợ được thực hiện trên địa bàn tỉnh và thuộc ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức chi thì áp dụng theo nội dung, **mức chi** quy định tại Nghị quyết này. Tên gọi của Nghị quyết; tên gọi và khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo không dự kiến quy định “*mức chi*”. Vì vậy, việc quy định áp dụng mức chi của Nghị quyết là chưa phù hợp.

Bên cạnh đó, Thông tư số 55/2023/TT-BTC giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định **một số mức hỗ trợ** để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình nông thôn mới*) mà không giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định toàn bộ nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh. Vì vậy, đối với các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức hỗ trợ, mức chi nhưng nội dung, mức hỗ trợ không có trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ không thực hiện được.

Từ những lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, biên tập lại điểm b khoản 1 Điều 1 để thể hiện rõ: các khoản tài trợ, viện trợ được thực hiện trên địa bàn tỉnh và thuộc ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức hỗ trợ, mức chi thì áp dụng theo nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này và nội dung, mức hỗ trợ, mức chi quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

⁽²⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 44/TB-TTHĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Ngoài ra, Sở Tư pháp nhận thấy, nội dung, mức hỗ trợ được quy định **tại Quy định** dự kiến ban hành kèm theo mà không quy định tại Nghị quyết, do đó việc dự kiến: “**Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ...**” (khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định); “**...mức chi quy định tại Nghị quyết này...**” (khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định); “**...được áp dụng quy định tại Nghị quyết này theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP**” (khoản 3 Điều 1 dự thảo Quy định); “**Nghị quyết này không áp dụng đối với...**” (khoản 4 Điều 1 dự thảo Quy định) là chưa chính xác. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại cho chính xác, phù hợp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau đây:

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

3.1.1. Một trong các căn cứ được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến sử dụng để làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết là: “**Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025**”. Tuy nhiên, việc dự kiến sử dụng Quyết định số 263/QĐ-TTg là căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ⁽³⁾.

3.1.2. Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết dự kiến: “**Các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan**”. Sở Tư pháp nhận thấy, quy định về việc thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan là chưa rõ ràng, minh bạch. Cụ thể, các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan **tại thời điểm phê duyệt, phân bổ kinh phí** hay thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan **tại thời điểm triển khai thực hiện**? Vì vậy, để đảm bảo tính cụ thể, minh bạch của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình

⁽³⁾ Trường hợp cần thiết phải sử dụng Quyết định số 263/QĐ-TTg để làm cơ sở ban hành Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại là: “**Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025**”.

Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc áp dụng pháp luật đối với các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3.1.3. Khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định⁽⁴⁾: “*Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế*”. Sở Tư pháp nhận thấy, các văn bản quy phạm pháp luật được viện nằm trong dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo mà không nằm trong dự thảo Nghị quyết. Vì vậy, để đảm bảo chính xác, phù hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. Có thể xem xét, biên tập lại theo hướng sau⁽⁵⁾: “*Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế*”.

3.1.4. Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành*”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁶⁾, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định nêu trên và quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp, đúng quy định.

3.2. Đối với dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo

3.2.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại Điều 1 với lý do đã được nêu tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2.2. Khoản 3, khoản 19 Điều 3 dự thảo dự kiến mức hỗ trợ không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các **huyện** miền núi; tối đa 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các **huyện** còn lại. Sở Tư pháp nhận thấy, với quy định trên, dự án, kế hoạch, phương án, mô hình thuộc Chương trình nông thôn mới được phê duyệt, thực hiện trên địa bàn **thành phố** Kon Tum không được hỗ trợ. Bên cạnh đó, việc cơ quan chủ trì soạn thảo xác định “*huyện miền núi*” và “*huyện còn lại*” là chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, chưa đảm bảo tính minh bạch của văn bản. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ, thuyết minh cụ thể các cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc phân

⁽⁴⁾ Lưu ý, dự thảo Nghị quyết không có Điều 3

⁽⁵⁾ Lưu ý, nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ mang tính chất tham khảo

⁽⁶⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

định đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh là “*huyện miền núi*” và “*huyện còn lại*” dự kiến tại 3, khoản 19 Điều 3 dự thảo⁽⁷⁾.

3.2.3. Để đảm bảo thống nhất với phạm vi điều chỉnh, thống nhất với các nội dung khác của dự thảo Quy định, đề nghị xem xét, biên tập lại khoản 10 Điều 3 như sau: “*Chi hỗ trợ xây dựng và triển các mô hình thí điểm về phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh...*”. Tương tự, đề nghị biên tập lại khoản 13 Điều 3 theo hướng trên.

3.2.4. Các mức hỗ trợ được dự kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết không cao hơn mức hỗ trợ được quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Tuy nhiên, mức hỗ trợ dự kiến thực hiện tại địa phương, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Thông tư số 55/2023/TT-BTC, các văn bản pháp luật có liên quan, đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức hỗ trợ được dự kiến*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan thẩm định nhận thấy, dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁸⁾; Mẫu số 19 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để soạn thảo, trình bày theo đúng quy định, cụ thể:

4.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để thực hiện đúng việc đánh số thứ tự của dự thảo⁽⁹⁾.

4.2. Về kỹ thuật việ dẫn văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) để trình bày đúng⁽¹⁰⁾.

4.3. Thứ tự các điểm trong khoản (*khoản 4 Điều 1 dự thảo Quy định*), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng chữ cái tiếng Việt (*a, b, c*) mà không sử dụng ký hiệu khác (-). Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý việc

⁽⁷⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao có liên quan để xác định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định cho phù hợp.

⁽⁸⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

⁽⁹⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo... **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

⁽¹⁰⁾ Khi việ dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần việ dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.

đánh thứ tự các Điều trong dự thảo Nghị quyết (*dự thảo Nghị quyết không có Điều 3 nhưng có Điều 4*) và chú ý sửa lỗi đánh máy.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn. Thông báo số 44/TB-TTHĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu xây dựng, ban hành theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹¹⁾.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo **bản giấy** dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹²⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng

⁽¹¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

⁽¹²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật